

Số: 03/2020/QĐST-DS

TP. Ninh Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng T**; Địa chỉ: Số B, phố T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn H – Chức vụ: Giám đốc khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề .

Người được ủy quyền lại:

Bà Phạm Y, bà Lê Thu G - Ban quản lý và xử lý nợ có vấn đề, Ngân hàng T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 29/6/2020, ông Nguyễn D còn nợ Ngân hàng T số tiền gốc là 1.745.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.142.506 đồng, lãi quá hạn là 679.756.067

đồng. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 2.447.898.573 (Hai tỷ bốn trăm bốn bảy triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm bảy ba) đồng.

- Đến ngày 31/8/2020, ông Nguyễn D phải trả hết số tiền còn nợ Ngân hàng T là 2.447.898.573 (Hai tỷ bốn trăm bốn bảy triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm bảy ba) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 113/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.111302 ngày 06/10/2015.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, ông Nguyễn D tự nguyện cam kết: Trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do, nếu ông Nguyễn D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) hoặc sau thời điểm ký biên bản hòa giải thành ngày 30/6/2020 ông Nguyễn D có hành vi nhằm chuyển dịch quyền sở hữu, thế chấp, bảo lãnh, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn... đối với tài sản đã thế chấp mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng T thì Ngân hàng được quyền yêu cầu ông Nguyễn D hoặc đề nghị cơ quan Thi hành án buộc ông Nguyễn D phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng, cụ thể là: Quyền tài sản, tài sản và lợi ích khác thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn D phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 294/HĐMB/HBGC-B2-712 ký ngày 31/7/2015 giữa ông Nguyễn D và Công ty TNHH S và các phụ lục/Văn bản sửa đổi, bổ sung đính kèm Hợp đồng này, cụ thể: Căn hộ số 712, diện tích 69m², tầng 7, tòa nhà B thuộc Dự án H; địa chỉ số N, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Tài sản này bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp số 1370.2015/HĐTC ngày 06/10/2015.

Trường hợp sau khi phát mại hết tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1370.2015/HĐTC ngày 06/10/2015 mà chưa thu hồi hết nợ vay, thì ông Nguyễn D có trách nhiệm phải trả nợ số tiền còn thiếu cho Ngân hàng, kể cả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Ngân hàng T tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án theo hợp đồng thế chấp.

2.2. Về án phí:

- Ông Nguyễn D phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 40.478.986 (Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm tám sáu) đồng.

- Ngân hàng T không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng T tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001462 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là 40.300.000 (Bốn mươi triệu ba trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TPNB;
- Các đ-ơng sự;
- L- u.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền